

Quá trình nhận thức của Đảng về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Ngày nhận bài: 01/11/2023 | Ngày phản biện: 02/11/2023 | Ngày xuất bản: 09/11/2023

Tác giả: Nguyễn Thị Thanh Hương (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: (LLCT&TTĐT) Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, đất nước ta đã giành được nhiều thắng lợi và thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực, có ý nghĩa lịch sử. Trong đó, quan điểm của Đảng về mô hình kinh tế thị trường và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một trong những nhân tố quan trọng có tính chất quyết định, tạo động lực góp phần đưa đất nước ta bước lên vị thế, tầm cao mới trên trường quốc tế.

1. Quá trình nhận thức của Đảng về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Từ những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, đứng trước những khó khăn của đất nước thời kỳ trước đổi mới, Đảng ta đã từng bước nêu ra những quan điểm để chỉ rõ những sai lầm trong nhận thức về quy luật phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, dẫn đến kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội. Đó là: "Lực lượng sản xuất bị kìm hãm không chỉ trong trường hợp quan hệ sản xuất lạc hậu, mà cả khi quan hệ sản xuất phát triển không đồng bộ có những yếu tố đi quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất"⁽¹⁾. Xuất phát từ nhận thức rõ mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn đất nước, Đảng ta đã đưa ra quyết sách đối với sự phát triển đất nước mà trước hết là xây dựng một thể chế kinh tế ngày càng phát huy được mọi tiềm lực phát triển của đất nước. Cụ thể là:

Đảng ta chuyển nền kinh tế từ mô hình kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp, dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất dưới hai hình thức chủ yếu là quốc

doanh và tập thể, sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan điểm đúng đắn này đã bước đầu tạo ra được động lực thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam. Trên tinh thần đó, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) nhấn mạnh: “Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong suốt thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, với những hình thức và những bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, luôn luôn có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất”⁽²⁾. Nói cách khác, trên tinh thần đổi mới, Đại hội VI của Đảng xác định nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ.

Phát huy tinh thần đổi mới được đặt nền móng từ Đại hội VI, tiếp đến trong tinh thần của Đại hội VII, lần đầu tiên Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã nêu ra khái niệm “định hướng xã hội chủ nghĩa” trong xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, nói một cách khái quát, đó là: “phát triển một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽³⁾. Tổng kết 10 năm đổi mới, Đại hội VIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường phải đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽⁴⁾. Hơn nữa, với kết luận: “Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng”⁽⁵⁾. Có thể thấy, mặc dù lúc này Đảng ta chưa dùng khái niệm “kinh tế thị trường”, song quan điểm về nền kinh tế hàng hóa vận hành theo cơ chế thị trường đã trở thành tiền đề trong nhận thức cho sự phát triển kinh tế thị trường.

Tiếp tục bổ sung và phát triển tinh thần của Đại hội VIII, đến Đại hội IX, lần đầu tiên Đảng ta xác định và làm rõ hơn về mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đó là “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” được nêu khái quát trong quan điểm: “thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đó chính là nền kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽⁶⁾. Để có cơ sở triển khai trong thực tiễn phát triển kinh tế của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa luôn được nhất quán đó, Đảng ta đã nhấn mạnh đến mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là: “phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại gắn liền với xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp trên cả ba mặt sở hữu, quản lý và phân phối”⁽⁷⁾. Cũng tại Đại hội IX, Đảng ta đã bổ sung nội dung “dân chủ” vào hệ mục tiêu phát triển chung: “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”⁽⁸⁾. Hơn nữa, một trong ba mũi nhọn đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội cũng được Đảng ta xác định tại Đại hội IX với nhấn mạnh: Xây dựng đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là đổi mới cơ chế, chính sách nhằm giải phóng triệt để lực lượng sản xuất, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Bước sang Đại hội X, quan điểm về lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã được thống nhất, coi đó là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và chịu sự dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội. Trên tinh thần đó, Đại hội X khẳng định: “Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”⁽⁹⁾. Trong nền kinh tế này, biện chứng giữa các đặc trưng của nền kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa luôn được quán triệt nhận thức, để từ đó Đảng ta đã luôn đưa ra được những quyết sách đúng đắn vận dụng vào thực tiễn để luôn phát huy được các thế mạnh của thị trường, mà trước hết là để phát triển lực lượng sản xuất, phát triển nền kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, tiến tới một xã hội công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ.

Có thể thấy, từ sự đúng đắn của chủ chương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, cho đến chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quá trình từng bước hoàn thiện mô hình kinh tế tổng quát ở Việt Nam. Trên

tin thần đó, Đại hội XI tiếp tục khẳng định: “Phát triển nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh”⁽¹⁰⁾. Điểm mới trong tư duy và nhận thức của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Đại hội XI là khẳng định sự “bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài” của các thành phần kinh tế, đồng thời với khẳng định việc phải: “thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội”⁽¹¹⁾. Đây chính là cơ sở cho việc xác định quan điểm định hướng trong đó “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm”⁽¹²⁾, để có cơ sở cho việc “xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả bền vững”⁽¹³⁾.

Tổng kết 30 năm đổi mới đất nước, Đại hội XII của Đảng tiếp tục được bổ sung những nhận thức mới về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với bối cảnh phát triển mới trong nước và quốc tế, trên cơ sở đó Đảng ta chỉ rõ: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh””⁽¹⁴⁾. Điểm nhấn mạnh là ở chỗ, đây là nền kinh tế, “trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường”⁽¹⁵⁾.

Với những thành quả đạt được và những hạn chế của mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Hội nghị lần thứ 5 khóa XII, Đảng ta một lần nữa nhấn

mạnh mục tiêu: “Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh””⁽¹⁶⁾; và hơn nữa: “Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Thúc đẩy hình thành và phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có công nghệ hiện đại, năng lực quản trị tiên tiến. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ”⁽¹⁷⁾. Có thể thấy, điểm mới trong quan điểm trong quan điểm Đại hội XII là ở chỗ, lần đầu tiên Đảng ta xác định kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để xây dựng một nền “kinh tế độc lập, tự chủ”.

Như vậy, mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam là mô hình xây dựng luôn dựa trên cơ sở lý luận về quy luật phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất của chủ nghĩa Mác - Lênin, phản ánh đúng đắn từ thực tiễn phát triển nền kinh tế của Việt Nam. Đây cũng đồng thời là một trong những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng.

Để tiếp tục phát huy những thành tựu trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện mục tiêu cụ thể đã xác định, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục bổ sung những nội hàm mới trong quan điểm về mô hình kinh tế tổng quát ở nước ta, trong đó nhấn mạnh: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là

một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”⁽¹⁸⁾.

Đánh giá lại những thành tựu thực hiện Nghị quyết của Đại hội XII, trong Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII đã nêu rõ: “So với nhiệm kỳ trước, kinh tế chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát luôn được kiểm soát ở mức thấp; các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm; nợ công giảm, nợ xấu được kiểm soát. Mặc dù năm cuối nhiệm kỳ, đại dịch Covid - 19 và thiên tai, bão lũ nghiêm trọng ở các tỉnh miền Trung đã tác động nặng nề tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, nhưng tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 vẫn đạt khoảng 6%/năm (riêng năm 2020 tăng trưởng GDP vẫn đạt 2,91% là mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới). Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tăng lên (năm 2020, GDP đạt 271,2 tỉ USD và thu nhập bình quân đầu người đạt 2.779 USD/người). Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011 - 2015 lên 5,9%/năm giai đoạn 2016 - 2020”⁽¹⁹⁾.

Như vậy, đến trước Đại hội XIII của Đảng, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có thể khái quát ở ba điểm sau:

Thứ nhất, tuân thủ những đặc trưng của kinh tế thị trường, bởi vì, kinh tế thị trường là một phương thức, một kiểu tổ chức kinh tế mà xã hội loài người sáng tạo ra, là thành quả của văn minh nhân loại, có thể tồn tại ở các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau, các chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Tuân theo các quy luật kinh tế khách quan như: quy luật giá trị, cạnh tranh, cung cầu, lưu thông tiền tệ,... tạo động lực phát triển kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động xã hội.

Thứ hai, giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, thể hiện hai khía cạnh chủ yếu là sử dụng “phương tiện” kinh tế thị trường để đạt “mục đích” định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường là “phương tiện tốt nhất” tạo lập cơ sở kinh tế, sức mạnh kinh tế cho sự phát triển của mỗi quốc gia. Kinh tế thị trường càng hiện đại và được vận hành có hiệu quả thì cơ sở kinh tế, sức mạnh kinh tế do nó tạo ra càng có điều kiện gia tăng mạnh mẽ. “Mục đích” kinh tế thị trường luôn gắn với một chế độ

chính trị - xã hội nhất định, phục vụ cho mục tiêu và lợi ích của chế độ đó. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mục đích là phát triển, giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao hiệu quả kinh tế, phục vụ lợi ích của nhân dân và hoàn thiện quan hệ sản xuất nhằm xây dựng chế độ chính trị xã hội của chủ nghĩa xã hội. Giữa "mục đích" định hướng xã hội chủ nghĩa và "phương tiện" kinh tế thị trường ở Việt Nam không có sự loại trừ, mâu thuẫn nhau mà là sự dung hợp, gắn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong chỉnh thể thống nhất "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", nhằm khai thác tốt nhất mặt tích cực của thị trường, đồng thời khắc phục và hạn chế mức thấp nhất những khuyết tật, rủi ro của nó.

Thứ ba, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là kiểu tổ chức kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử Việt Nam, để phát triển kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Tất cả các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

2. Một số nội dung mới trong "Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận phát triển kinh tế và tổng kết thực tiễn quá trình đổi mới của đất nước, Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra những nội hàm cơ bản về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như sau: "Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội"⁽²⁰⁾.

Đại hội XIII của Đảng đã bổ sung, phát triển một số quan điểm mới về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:

Thứ nhất, sự hoàn thiện toàn diện và đồng bộ thể hiện ở việc xác định rõ vai trò của các chủ thể của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Với mục tiêu chung của sự phát triển đất nước thể hiện trung tâm của sự phát triển kinh tế với quá trình xây dựng, “hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, quan điểm của Đại hội XIII tiếp tục nhấn mạnh đến vai trò và mối quan hệ giữa ba chủ thể là Nhà nước, thị trường và xã hội: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa Nhà nước, thị trường và xã hội có quan hệ chặt chẽ. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường”⁽²¹⁾.

Cùng với vai trò của Nhà nước, quan điểm về sự hoàn thiện toàn diện và sự đồng bộ đã đồng thời làm rõ vai trò của thị trường, mà cụ thể: “Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hoá, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém. Các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các thành viên; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước và tham gia phản biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ,

công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật”⁽²²⁾.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khái quát về các mặt đạt được trong phát triển kinh tế nhiệm kỳ qua, trong đó có phát triển kinh tế số tiếp tục cho việc hoàn thiện toàn diện và đồng bộ thể chế kinh tế thị trường, trong đó nêu rõ: “Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng được tập trung thực hiện và bước đầu đạt những kết quả quan trọng. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm, tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng lên. Công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển nhanh; công nghiệp hỗ trợ có bước phát triển, góp phần nâng cao tỷ lệ nội địa hoá và giá trị gia tăng của sản phẩm. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tiếp tục tăng; du lịch phát triển nhanh. Nông nghiệp có bước chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng và hiệu quả, tiếp tục là trụ đỡ của nền kinh tế; kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành sớm hơn gần 2 năm so với kế hoạch đề ra, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân. Phát triển kinh tế số bước đầu được chú trọng”⁽²³⁾.

Thứ hai, sự hoàn thiện toàn diện và đồng bộ thể hiện ở việc “phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ”

Với xu hướng phát triển hiện nay cho thấy, mục tiêu phát triển kinh tế số cũng chính là một trong những tiền đề và cơ sở cho việc “Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ Tư. Định hướng cho sự phát triển nền kinh tế số, trong Văn kiện Đại hội XIII, lần đầu tiên nêu quan điểm “phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ” được nêu ra. Đây là bước phát triển mới trong tư duy phát triển kinh tế của Đảng, phản ánh đúng xu hướng phát triển của thời đại. Khái quát về bước phát triển và vai trò của khoa học và công nghệ cùng với Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, trong đó với điểm nhấn về “công nghệ số” là cơ sở cho sự phát triển kinh tế số, Đại hội XIII đã chỉ rõ: “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Công nghệ số sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội”⁽²⁴⁾.

Cùng với việc hoàn thiện toàn diện và đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa về nội dung phát triển kinh tế số trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đại hội XIII nhấn mạnh: “Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng nông thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”⁽²⁵⁾.

Để chỉ rõ cơ sở cho việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong đó chỉ rõ mục tiêu phát triển kinh tế số, Đại hội XIII nhấn mạnh: “Điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nền kinh tế, các ngành, lĩnh vực, các vùng phù hợp với thực tiễn đất nước và trình độ phát triển khoa học, công nghệ hiện đại trên thế giới. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, phát triển, làm chủ công nghệ hiện đại; phát triển một số sản phẩm chủ lực có thương hiệu mạnh, có uy tín trong khu vực và thế giới. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực của đất nước, tạo cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số nền kinh tế quốc gia và phát triển kinh tế số”⁽²⁶⁾. Cũng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, trong khâu đột phá chiến lược thứ ba, Đảng ta đã xác định: “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng

chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số" (27).

Để thực hiện được những nội dung của sự phát triển đã được xác định góp phần cho việc tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, Đại hội XIII còn nêu rõ về điều kiện cho mục tiêu xác định này, đó là: "Xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia. Xây dựng khuôn khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới. Tập trung sửa đổi những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, uỷ quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành" (28).

Từ định hướng các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, với những điều kiện trên đây, một lần nữa Đảng ta cũng nêu rõ về chỉ tiêu về kinh tế, cụ thể là: "Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm đạt khoảng 6,5 - 7%/năm. Đến năm 2025, GDP bình quân đầu người khoảng 4.700 - 5.000 USD; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 45%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm; tỷ lệ đô thị hoá khoảng 45%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt trên 25%; kinh tế số đạt khoảng 20% (GDP)" (29).

Chủ trương, quan điểm, nhận thức về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII thể hiện sự nhất quán, sáng tạo ba nguyên tắc cơ bản trong xây dựng văn kiện của Đảng là: kế thừa và phát triển, kiên định và đổi mới, kết hợp nhuần nhuyễn thực tiễn và lý luận phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Với những quan điểm về định hướng, điều kiện và mục tiêu được xác định trên đây được triển khai vào thực tiễn sẽ tạo thành một hợp lực cho việc thực hiện thành công mục tiêu qua ba giai đoạn: "- Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng

hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. - Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. - Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁽³⁰⁾. Đây cũng chính là sự cụ thể hóa mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam phát triển hùng cường, với hệ giá trị phát triển “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

Tài liệu tham khảo

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23), (24), (25), (26), (27), (28), (29), (30) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, T.1, 128-129, 60-61, 130-131, 128-129, 131, 61, 208, 114-115, 122-123, 204, 132, 112-113, 36, 36.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, tr.57,58.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.318.

(3), (4) Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.14,97.

(5), (6), (7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.86,86-87,85-86.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.77-78.

(9), (10), (11), (12) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.73-74,74,75,75.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng TW Đảng, H, tr.102.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.103.

(15), (16) Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Văn kiện Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng TW Đảng, Hà Nội, tr.29,38.